

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 8 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA**  
**TỈNH THANH HÓA**

(Phát hành ngày 01 tháng 8 năm 2026, năm ngày phát hành một kỳ)

**1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 26-31/7/2026**

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm, riêng từ ngày 30-31/7 thượng lưu sông Mã, sông Bưởi xảy ra một đợt lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 1.00-1.97m, đỉnh lũ dưới mức BĐ1. Mức nước lũ sông Cầu Chày lên chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện vào ngày 29/7 và mức nước nhỏ nhất xuất hiện ngày 29/7.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm phở biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

**2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 01-05/8/2026**

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông dao động nhỏ và có khả năng xuất hiện một đợt lũ nhỏ.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào ngày đầu tuần.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 06/8/2026

Tin phát lúc: 15h55 ngày 01/8/2026

Dự báo viên: Nguyễn Danh Lam

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo**

Đơn vị: cm

| Sông | Trạm        | Thực đo 05 ngày qua |          |           | Dự báo     |          |           |
|------|-------------|---------------------|----------|-----------|------------|----------|-----------|
|      |             | Trung bình          | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất |
| Mã   | Mường Lát   | 16680               | 16730    | 16632     | 16670      | 16780    | 16600     |
| -    | Hồi Xuân    | 5557                | 5670     | 5499      | 5540       | 5700     | 5450      |
| -    | Cầm Thủy    | 1340                | 1458     | 1282      | 1330       | 1470     | 1250      |
| -    | Lý Nhân     | 365                 | 458      | 305       | 350        | 470      | 270       |
| -    | Giàng       | 69                  | 174      | -60       | 80         | 165      | 5         |
| -    | Quảng Châu  | 28                  | 141      | -98       | 40         | 135      | -90       |
| Lên  | Lên         | 112                 | 223      | -26       | 120        | 215      | 20        |
| -    | Cụ Thôn     | 90                  | 203      | -44       | 100        | 195      | 15        |
| Âm   | Lang Chánh  | 4712                | 4809     | 4686      | 4710       | 4800     | 4690      |
| Chu  | Cửa Đạt     | 2740                | 2750     | 2708      | 2745       | 2760     | 2700      |
| -    | Bái Thượng  | 1083                | 1187     | 1022      | 1090       | 1190     | 1030      |
| -    | Xuân Khánh  | 137                 | 206      | 68        | 140        | 220      | 85        |
| Bưởi | Thạch Quảng | 740                 | 865      | 661       | 730        | 870      | 655       |
| -    | Kim Tân     | 384                 | 497      | 300       | 375        | 525      | 290       |
| Yên  | Chuối       | 54                  | 117      | -39       | 65         | 110      | 15        |
| -    | Ngọc Trà    | 26                  | 121      | -95       | 35         | 115      | -55       |

**Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo**



